

Bản án: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/7/2018

V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Bà Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng g: Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 232/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2018 vụ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 56/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa :

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Thạnh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Diễm Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Rạch C, xã Bàn T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thành C trình bày: Anh và chị Th trước khi lấy nhau do mai mối và được hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới vào ngày 20/2/2003 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu không còn hạnh phúc , phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và cách sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến năm 2017 thì về chung sống lại với nhau nhưng được 06 tháng thì tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Th và anh tiếp tục sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 7/6/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 13/5/2006, hiện đang sống chung với anh C, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 29/6/2018 chị Lê Thị Diễm Th trình bày: Chị xác định lời trình bày của anh Công về hôn nhân là đúng. Theo chị mâu thuẫn vợ chồng là do bên chồng kêu chị về thăm mẹ ruột chị bị bệnh rồi anh C làm đơn xin ly hôn, chị thấy còn thương chồng, thương con không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn lại. Về con chung có 02 con chung, hiện hai con đang sống chung với anh C, chị cũng xin được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi và tranh luận tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng : Anh Nguyễn Thành C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung” giữa anh với chị Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Lê Thị Diễm Th trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 20/2/2003 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó, áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thành C và chị Lê Thị Diễm Th là vợ chồng.

{2.2} Về con chung : Anh C và chị Th đều xác định có hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 7/6/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 13/5/2006. Khi ly hôn anh C và chị Th đều có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của hai anh chị là chính đáng, anh chị đều có điều kiện kinh tế, khả năng nuôi con, có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, khi giao con cho ai nuôi phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con. Hội đồng xét xử thấy rằng từ thời điểm anh C và chị Th sống ly thân cho đến nay các cháu ở với anh C, anh C vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, do vậy không làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu. Xét nguyện vọng của cháu H và cháu D là 02 cháu có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh C. Xử giao hai cháu H và cháu D cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị Diễm Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

{2.3} Về tài sản chung: Không có.

{2.4} Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Thành C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002656 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 14, khoản 01, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thành C và chị Lê Thị Diễm Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao hai cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 7/6/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 13/5/2006 cho anh Nguyễn Thành C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Diễm Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Nguyễn Thành C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 2656 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh C đã nộp đủ.

Anh C và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể ngày tuyên án ngày 17/7/2018.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKDND huyện
- Thi hành án huyện
- UBND xã
- Các đương sự
- Lưu.

Nguyễn Thị Chuyên